

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2025/HS-ST

Ngày 11/6/2025

V/v Tranh chấp tiền biếu

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thiêng và bà Phạm Thị Cang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 đến 11 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về biếu*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hải L, sinh năm 1979; địa chỉ: Khối phố Long Xuyên 2, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Anh Nam, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 10 Nguyễn Trãi, khối phố Mỹ Xuyên, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn:

+ Bà Võ Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 9 Huỳnh Thúc Kháng, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

+ Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 08 Chu Văn An, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 31/3/2025, bản tự khai, trong các biên bản hoà giải cũng như tại phiên toà hôm nay, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Lê Thị Hải L và bà Võ Thị H, bà Trần Thị Thanh T là chỗ quen biết. Bà H, bà T là người cầm cái biêu. Trong năm 2024, bà L có chơi nhiều chân biêu của bà H và bà T làm cái. Đến ngày 24/8/2024, bà H có viết cam kết bà L có chơi biêu và chịu trách nhiệm hoàn toàn với bà L. Sau đó, khi bà H tuyên bố bẻ biêu thì bà H và bà T có viết cam kết xác nhận số tiền biêu bà L đã đóng là 406.660.000 đồng tiền gốc và 84.500.000 đồng tiền lợi nhuận. Đến tháng 5/2025, bà H và bà T đã trả cho bà L được 136.300.000 đồng, hiện còn nợ bà L số tiền biêu là 354.860.000 đồng

Quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn đã thực hiện nghĩa vụ trả được thêm số tiền 58.000.000 đồng nên nguyên đơn có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc bà Võ Thị H và bà Trần Thị Thanh T phải trả cho bà Lê Thị Hải L số tiền biêu còn lại là 296.860.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng)

Trong biên bản lấy lời khai tại Tòa án, các phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Võ Thị H trình bày:

Bà và bà Trần Thị Thanh T là người cầm cái biêu chung và đặt tên chủ biêu là “Biêu T – H”. Quá trình chơi biêu, bà có lập một tài khoản ngân hàng đứng tên Võ Thị H để mọi người chuyển nộp tiền biêu vào đó. Tài khoản này được cả bà và bà T đều biết và chia sẻ với nhau để theo dõi tiền biêu. Trong năm 2024, bà Lê Thị Hải L có chơi của bà H và bà T nhiều chân biêu nên bà H có viết cam kết chịu trách nhiệm với bà L. Đến cuối năm 2024 thì tổng số tiền biêu bà L đã đóng cho bà H và bà T là 406.660.000 đồng. Số tiền biêu bà L đóng gửi chuyển khoản vào tài khoản của Võ Thị H.

Đến cuối năm 2024 thì bà H và bà T bẻ biêu nên bà H và bà T có viết cam kết là tổng số tiền biêu bà L đã đóng cho bà H và bà T là 406.660.000 đồng tiền gốc và tiền lợi nhuận biêu là 84.500.000 đồng và cam kết có nghĩa vụ trả cho bà L.

Đến ngày 04/2/2025, bà H và bà T đã trả cho bà L được 136.300.000 đồng. Từ 04/2/2025 đến nay, bà H đã trả riêng cho bà L được thêm 48.000.000 đồng.

Bà H đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hải L là bà và bà T trả cho bà L 354.860.000 đồng. Đồng thời yêu cầu Tòa án khấu trừ 48.000.000 đồng bà H đã trả cho bà L là tiền riêng của bà.

Trong biên bản lấy lời khai tại Tòa án, các phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:

Bà Võ Thị H là người cầm cái biêu còn bà là người làm kế toán cho bà H, bà được bà H trả tiền lương mỗi tháng 20.000.000 đồng và tiền thưởng cuối năm. Số tiền lương và thưởng bà T đã nhận từ bà H từ tháng 11/2023 đến nay là gần

200.000.000 đồng. Nhiệm vụ của bà là theo dõi các chân biêu, lên lịch đấu biêu, tổng hợp số người chơi, theo dõi tiền đóng của các con biêu.

Trong năm 2024, bà được biết bà Lê Thị Hải L có chơi nhiều chân biêu của bà Võ Thị H làm cái. Đến tháng 12/2024 thì bà Võ Thị H tuyên bố bẻ biêu. Lúc nay, bà H có yêu cầu bà T tổng hợp lại số tiền biêu của bà Lê Thị Hải L đóng thì bà có tổng hợp lại số tiền là 406.660.000 đồng và tiền lợi nhuận biêu là 84.500.000 đồng. Bà Võ Thị H viết cam kết trả toàn bộ số tiền trên cho bà L thì bà T có ký vào cam kết là đúng số tiền đó với tư cách làm chứng.

Toàn bộ tiền biêu bà Lê Thị Hải L đóng được chuyển khoản vào tài khoản của bà Võ Thị H chứ bà không biết đến.

Nay bà Lê Thị Hải L buộc bà Võ Thị H và bà Trần Thị Thanh T phải trả cho bà L số tiền biêu còn lại là 354.860.000 đồng thì bà T không đồng ý vì bà không phải là người chủ biêu.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa là đúng pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử thu thập thêm một số chứng cứ để đảm bảo cho quyền lợi cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn bà Lê Thị Hải L khởi kiện đối với bà Võ Thị H và bà Trần Thị Thanh T về việc yêu cầu trả tiền biêu nên quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp tiền biêu”

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Trong năm 2024, bà Lê Thị Hải L có chơi biêu do bà Võ Thị H viết giấy xác nhận và chuyển nộp tiền biêu thông qua tài khoản ngân hàng MB đứng tên chủ sở hữu Võ Thị H. Cuối năm 2024, khi bà H tuyên bố vỡ biêu thì bà H và bà T có viết

“Giấy cam kết” không ghi ngày tháng (BL 04) xác nhận có thiếu bà Lê Thị Hải L số tiền biểu là 406.660.000 đồng và tiền lợi nhuận là 84.500.000 đồng.

Bà H thừa nhận chữ ký trong tờ giấy cam kết là của bà nhưng lúc đó bà L bảo bà ký, vì bà là kế toán nên bà nghĩ ký vào chứ bà không đọc nội dung.

Như vậy, bà Lê Thị Hải L khởi kiện yêu cầu trả lại số tiền biểu và lãi mà L đã đóng là có cơ sở.

[2.2] Về chủ thể thực hiện nghĩa vụ:

Bà T không đồng ý trả cho bà L số tiền biểu là L đã khởi kiện vì bà T chỉ làm kế toán cho bà H và nhận lương (BL 28, 29). Tuy nhiên chứng cứ bà T cung cấp thể hiện trong tháng 12/2023 và tháng 02/2024 bà H có chuyển tiền ghi nội dung “Tiền lương và thưởng” nhưng tổng số tiền là 200.000.000đ. Số tiền không phù hợp với lời khai của bà T là mỗi tháng được trả tiền lương 20 triệu đồng. Bà H không thừa nhận bà T là người làm công ăn lương cho bà. Nội dung chuyển khoản bà ghi cho bà T là thời điểm đó hai bên còn thân thiết, lúc bà T hỏi mượn tiền bà H thì bà ghi như vậy chứ thực chất không phải tiền lương. Công việc của bà không đủ khả năng trả tiền lương và thưởng cho bà H cao như vậy.

Tài liệu chứng cứ bà H cung cấp thể hiện chủ biểu (cái) T – H (BL 33 đến 39). Tài khoản ngân hàng được những người chơi biểu đóng tiền tuy đứng tên bà Võ Thị H nhưng được chia sẻ thông tin cho bà Trần Thị Thanh T, bà T cũng xác nhận việc này. Bà L cũng khai biết việc chủ biểu, hụi là bà T, bà H nên khi tuyên bố bẻ biểu thì cả bà T, bà H đến gặp bà L và viết cam kết số tiền biểu và hứa trả nợ (BL 04). Đối chất tại phiên tòa, nguyên đơn xác định khi chơi biểu thì bà L liên hệ với bà H nhưng đây là biểu của bà T và bà H

Bà T không chứng minh được bà là người làm công cho bà H và không có chứng cứ chứng minh giấy cam kết trả tiền bà ký với tư cách làm chứng.

Từ những phân tích nêu trên HĐXX có đủ cơ sở buộc bà Võ Thị H và Trần Thị Thanh T có nghĩa vụ trả nợ số tiền biểu cho bà Lê Thị Hải L.

[2.3] Về số tiền phải trả của bà Võ Thị H và bà Trần Thị Thanh T:

Bà Võ Thị H cho rằng sau khi bà L khởi kiện thì bà H, bà T đã trả thêm được cho bà L 10.000.000 đồng và bà H đã trả riêng cho bà L được 48.000.000 đồng. Bà H xuất trình một giấy viết tay của bà Nguyễn Thị Lan xác nhận đây là nợ riêng nhưng chứng cứ này do bà H mới xuất trình cho HĐXX trong thời gian nghị án. Trong khi đó, khoảng thời gian năm 2024, bà Nguyễn Thị Lan cũng có tham gia chơi biểu với dây biểu “gộp Lan Nguyễn” và có số âm. Bà H thừa nhận bà và bà Lan cũng có quan hệ họ hàng nên chứng cứ do bà H cung cấp không đủ độ tin cậy.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/5/2025 bà L xác nhận sau khi khởi kiện bà đã tự động liên hệ với những người chơi biểu của bà T – bà H để lấy tiền chia làm 2 lần trả là 10.000.000 đồng và 48.000.000 đồng. Bà H và bà T không chủ động trả cho bà.

Vì vậy có căn cứ xác định số tiền 58.000.000đ bà L đã nhận sau khi khởi kiện là tiền chung của bà T và bà H.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Hải L, buộc bà Trần Thị Thanh T và bà Võ Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà L số tiền 296.860.000 đồng.

[3] *Về án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 440, Điều 471 Bộ luật Dân sự; Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về hộ, hội, biểu phường; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hải L. Buộc bị đơn bà Trần Thị Thanh T, bà Võ Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị Hải L số tiền 296.860.000 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Võ Thị H, bà Trần Thị Thanh T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 14.843.000 đồng (*Mười bốn triệu tám trăm bốn mươi ba ngàn đồng*). Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Hải L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.872.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 12629 ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

[3] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/6/2025).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Duy Xuyên
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên.
- Các đương sự.
- Lưu HS –AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Cang – Lê Trung Thiên

Võ Thị Tám